

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đăng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá.
2. Ông Nguyễn Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 685/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2018, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Xuân T, sinh năm 1981.

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa ông Đinh Xuân T. Vắng mặt bà Trần Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2018, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đinh Xuân T trình bày: Ông và bà Trần Thị L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận ngày 11/01/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường

xuyên cãi vả nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và các con. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên không thể hàn gắn. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay. Từ khi ly thân thì không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, mạnh ai người đó sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Xuân Q, sinh ngày 20/01/2002. Hiện nay con đang sống với ông Đinh Xuân T.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyên đơn ông Đinh Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông Đinh Xuân T yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Trần Thị L.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Đinh Xuân T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con tên Đinh Xuân Q, sinh ngày 20/01/2002. Ông Đinh Xuân T không yêu cầu bà Trần Thị L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đinh Xuân T. Ông Đinh Xuân T được ly hôn bà Trần Thị L. Giao con tên Đinh Xuân Q, sinh ngày 20/01/2002 cho ông Đinh Xuân T nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Đinh Xuân T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn bà Trần Thị L. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn bà Trần Thị L có địa chỉ tại thôn A, xã H1, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Trần Thị L tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ bà Trần Thị L tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị L.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Ông Đinh Xuân T và bà Trần Thị L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 11/01/2006, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của ông Đinh Xuân T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong cuộc sống, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Từ giữa năm 2015 đến nay, ông Đinh Xuân T và bà Trần Thị L không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly thân đến nay, bà Trần Thị L không quan tâm gì đến gia đình, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị L cố tình lẩn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, ông Đinh Xuân T kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông Đinh Xuân T xin ly hôn với ông bà Trần Thị L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Ông Đinh Xuân T và bà Trần Thị L có 01 con chung tên Đinh Xuân Q, sinh ngày 20/01/2002. Hiện nay con đang ở với ông Đinh Xuân T và theo nguyện vọng của cháu Quốc sau khi cha mẹ ly hôn được ở với cha. Vì vậy, nghĩ nên giao con cho ông Đinh Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Đinh Xuân T không yêu cầu bà Trần Thị L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Bà Trần Thị L có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.3] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Ông Đinh Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Đinh Xuân T ly hôn bà Trần Thị L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đinh Xuân Q, sinh ngày 20/01/2002 cho ông Đinh Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Thị L có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Ông Đinh Xuân T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0023367 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Ông Đinh Xuân T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà Trần Thị L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/5/2019). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSNĐ huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đặng Tân